

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung nêu trong Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

b) Khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém trong lề lối làm việc; loại bỏ tính hình thức, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, thực hiện tinh giản số lượng hội nghị; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục triệt để tình trạng chông chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

2. Yêu cầu

a) Bám sát định hướng chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ; xác

định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức thực hiện Kết luận số 226-KL/TW. Phần đầu đạt được các chỉ tiêu định lượng cụ thể ngay trong năm 2026: Số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm; tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm; thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên.

b) Triển khai Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án về chuyển đổi số quốc gia và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 226-KL/TW

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 226-KL/TW đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Tháp phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã: Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg; nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực

hiện; xem chân chính lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động là nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa lâu dài, là yêu cầu thường xuyên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đưa nội dung chân chính lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các nội dung về lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm việc đổi mới quy trình soạn thảo, ban hành văn bản theo hướng tích hợp, đơn giản hóa; bảo đảm ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng hình thức và phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước. Không ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo những nội dung đã được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản.

- Ưu tiên bố trí thời gian, nguồn lực bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện nghiêm việc họp nhất văn bản sau khi sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm đến cùng đối với nội dung, chất lượng, tiến độ của văn bản được phân công chủ trì xây dựng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình soạn thảo; chủ động tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra theo quy định.

b) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chặt chẽ chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Kiên quyết trả lại hồ sơ đối với các dự thảo chưa tuân thủ đúng quy

trình, thủ tục hoặc nội dung chưa đảm bảo tính thống nhất, khả thi.

4. Đổi mới mạnh mẽ chế độ hội họp

a) Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ họp trong Quy chế làm việc của UBND tỉnh, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Kết luận số 226-KL/TW.

- Xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu giảm 10% số lượng hội nghị và tỷ lệ họp trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

- Thực hiện nghiêm quy định về thời gian họp: Hội nghị quán triệt không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng cần thảo luận không quá 1,5 ngày. Đổi mới phương thức điều hành cuộc họp: Không đọc lại báo cáo, dành thời gian chủ yếu để thảo luận và giải quyết vấn đề.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh đến cấp xã.

5. Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng "một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính".

- Chuẩn hóa chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp thực hiện và phát huy hiệu quả của Trục liên thông văn bản quốc gia. Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

- Đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã chuẩn hóa chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính

phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm ứng dụng Trợ lý ảo (Virtual Assistant) hỗ trợ hoạt động công vụ (thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã phấn đấu thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Thanh tra tỉnh

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã

- Nghiên cứu, bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại chất lượng và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Kịp thời đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm theo thẩm quyền được giao.

c) Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và Kế hoạch này tại cơ quan, địa phương.

- Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành

chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

- Lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân hàng năm.

d) Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính; đồng thời, biểu dương kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp hạ tầng hợp trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã

- Căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện cụ thể của từng cơ quan, địa phương; hoàn thành trong tháng 5 năm 2026.

- Định kỳ 06 tháng (trước ngày 05/6) và hằng năm (trước ngày 05/12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về giảm văn bản, giảm hội họp, tăng cường hợp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường mạng.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ tình hình thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg định kỳ 6 tháng và hằng năm; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kiến nghị xử lý đối với các trường hợp không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực ĐU UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.TH, Hh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số **498**/KH-UBND ngày **22**/4/2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch của từng sở, ban, ngành tỉnh, địa phương để triển khai Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương		Kế hoạch triển khai của từng sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 5 năm 2026
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm quy trình thủ tục, trình tự, hồ sơ đơn giản, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Tư pháp	Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh danh mục văn bản cần sửa đổi; ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền.	Thường xuyên
3	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, địa phương ban hành so với năm trước.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương		Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất 15% mỗi năm; báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).	Hàng năm, bắt đầu từ 2026
4	Triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, chấn chỉnh lề lối làm việc.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Chỉ thị của UBND tỉnh	Sau khi Thủ tướng CP ban hành Chỉ thị
5	Tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện lề lối làm việc mới.	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch thanh tra	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
6	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp toàn tỉnh, toàn xã mỗi năm; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số hội nghị.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương		Số lượng hội nghị giảm ít nhất 10% mỗi năm; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên; báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).	Hàng năm, từ 2026
7	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống họp trực tuyến từ tỉnh đến địa phương, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, ổn định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Hệ thống hội nghị trực tuyến được nâng cấp đồng bộ, khả năng phục vụ họp trực tuyến quy mô lớn được cải thiện.	2026-2027
8	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương; bãi bỏ các quy trình, thủ tục không còn phù hợp; bảo đảm thực hiện nguyên tắc “một việc - một đầu mối, 6 rõ”.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Nội vụ	Chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các cơ quan được điều chỉnh, hoàn thiện; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát.	Quý IV/2026
9	Đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đề xuất hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Báo cáo đánh giá và kiến nghị cấp có thẩm quyền về hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền.	Quý IV/2026
10	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc can thiệp trái quy định vào công việc của cấp dưới.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm về kỷ luật hành chính; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thanh tra, kiểm tra.	2026 và thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
11	Ban hành quy định hoặc kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định/kế hoạch chuyển đổi số của từng sở, ban, ngành, địa phương được ban hành và triển khai.	Quý IV/2026
12	Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử; báo cáo kết quả định kỳ.	Đến cuối 2026
13	Chuẩn hóa chế độ báo cáo, thống nhất hệ thống biểu mẫu, chỉ tiêu báo cáo.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Ban hành hướng dẫn chế độ báo cáo thống nhất.	Năm 2026
14	Định hướng nội dung bồi dưỡng kỹ năng số và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Trường Chính trị tỉnh	Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng được triển khai; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số	Từ 2026 và thường xuyên (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ)
15	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Nội vụ	Văn bản hướng dẫn về đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng; nội dung thực hiện Kết luận 226-KL/TW được đưa vào tiêu chí đánh giá.	Năm 2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
16	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW (trọng tâm: giảm số lượng văn bản, giảm số cuộc họp, mức độ chuyển đổi số...).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kết luận 226-KL/TW định kỳ 6 tháng, hằng năm (trước ngày 10/6 và 10/12) gửi UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Định kỳ hằng năm
17	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung và kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg; biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê bình những hạn chế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan báo chí, truyền thông	Nhiều tin bài, chuyên mục tuyên truyền được đăng phát; dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.	Thường xuyên từ 2026